

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 02 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2020/TL.ST-HNGĐ, Ngày 10 tháng 1 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXX-ST Ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Huyền Th (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường B, xã Trường L, huyện Châu T, tỉnh Hậu G.

Chỗ ở hiện nay: Số 00, đường Mậu T, phường An P, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh C – Công ty luật TNHH B – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường B, xã Trường L, huyện Châu T, tỉnh Hậu G.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn M; Bà Võ Thị Ng (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường B, xã Trường A, huyện C, tỉnh Hậu G.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bản V – Chi nhánh Cần T (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 135H-135Y đường Trần Hưng Đ, P Tân An, Ninh K, Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đức – Chức vụ: Giám đốc

Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đ – Chi nhánh Cần T

Địa chỉ: Số 77- 77B, đường Võ Văn T, P, Q Ninh K, Cần T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huyền Th trình bày: Vào năm 2012, bà và ông Huỳnh Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu thì chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau trong quá

trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H còn có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm vợ con, bà có khuyên nhưng ông H không thay đổi. Tôi nhận thấy không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã không còn sống chung khoảng 01 năm nay. Nay, bà làm đơn này yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia B (nam), sinh Ngý 19/4/2013. Cháu B hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B đến khi thành niên và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: vợ chồng có 02 khoản nợ là nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q D – chi nhánh Cần Thơ số tiền 300.000.000đồng và nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B V – chi nhánh Cần Thơ số tiền 660.000.000đồng. Về nợ thì bà yêu cầu chia đôi mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ.

Quá trình hòa giải và bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày: ông thống nhất với phần trình bày của vợ bà Th về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nhưng tôi không đồng ý ly hôn do tôi còn thương vợ con.

Về con chung: ông bà có 01 con chung tên Huỳnh Gia B (nam), sinh Ngý 19/4/2013. Cháu B hiện đang sống với bà Th, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B đến khi thành niên và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng, về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Có 02 khoản nợ, vợ chồng có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q D – chi nhánh Cần Thơ số tiền 300.000.000đồng và nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B V – chi nhánh Cần Thơ số tiền 660.000.000đồng. khoản nợ này ông bà nhờ anh ruột và chị dâu là ông M, bà Ng vay dùm chứ ông bà không có vay, Về nợ thì ông bà yêu cầu chia đôi mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q D – Chi nhánh Cần Thơ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Ngân hàng thương mại cổ phần B V - Chi nhánh Cần Thơ trình bày: theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì ngân hàng có cho ông M, bà Ng vay số tiền 300.000.000đồng chứ không có cho ông H bà Th vay, ông H bà Th chỉ là người ký thể chấp quyền sử dụng đất cho ông M, bà Ng vay, việc các bên có thỏa thuận vay dùm thì ngân hàng không biết, hiện nay thì vốn và lãi vẫn được trả đầy đủ chưa vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, nợ cũng chưa đến hạn nên Ngân hàng chưa yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án.

Ông Huỳnh Văn M, bà Võ Thị Ng trình bày: vào năm 2017 vợ chồng H –Th có 02 khoản nợ vay tại ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (gọi

tất là Hdbank) và ngân hàng thương mại cổ phần B V, do vi phạm nghĩa vụ nên đều bị ngân hàng ghi là nợ xấu nên không thể vay tiếp, cùng lúc đó hai ngân hàng đến thời điểm thu hồi vốn nếu không trả nợ hoặc vay lại được thì sẽ bị phát mãi tài sản nên H Th có đứng ra nhờ vợ chồng ông đứng ra vay dùm ở Ngân hàng TMCP Q D – chi nhánh Cần Thơ và ngân hàng thương mại cổ phần B V chi nhánh Cần Thơ, nay vợ chồng H Th ly hôn thì đề nghị vợ chồng H Th thanh toán số nợ trên cho ngân hàng.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn Luật sư Nguyễn Thanh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th

Về tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Huỳnh Gia B (nam), sinh Ngý 19/4/2013 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Th chưa yêu cầu cấp dưỡng nên ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về nợ chung giữa Ngân hàng, ông H, bà Th ông M, bà Ng tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp và có yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm B được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Huyền Th và ông Huỳnh Văn H được ly hôn; về con chung: giao cháu Huỳnh Gia B (nam), sinh Ngý 19/4/2013 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, bà Th chưa yêu cầu nên ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng; về tài sản chung các bên xác định không yêu cầu không xem xét giải quyết.

Về nợ chung tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu các bên có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Huyền Th khởi kiện ông Huỳnh Văn H yêu cầu được ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Ngân Hàng TMCP Q D chi nhánh Cần Thơ đã được triệu tập hợp lệ có yêu cầu xét xử vắng mặt, Ngân hàng thương mại cổ phần B V - Chi nhánh Cần Thơ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ngân hàng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Th, ông H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, Hậu Giang Ngý 11/6/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Th, ông H phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân là do vợ chồng không thể hòa hợp, thường xuyên tranh cãi, không thể giải quyết được, ông H không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con, thường xuyên xúc phạm và chửi mắng vợ con, có quan hệ với người phụ nữ khác. Vì vậy, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó bà Th và ông H đã ly thân nhau khoảng 01 năm nay. Ông B đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không được. Do đó, bà Th nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Tại phiên tòa bà Th khẳng định không còn tình cảm với ông H và cương quyết xin ly hôn. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông H là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[4] Về con chung: Bà Th và ông H thừa nhận chỉ có 01 con chung là cháu Huỳnh Gia B (nam), sinh Ngý 19/4/2013. Cả bà Th và ông H đều có nguyện vọng được nuôi cháu B, xét yêu cầu nuôi con chung của ông H bà Th cho thấy:

Sau khi ông H bà Th ly thân thì hiện cháu B đang sống chung với bà Th, được chăm sóc chu đáo, được học hành đầy đủ, hiện cháu B được bà Th cho đi học lớp Mẫu Giáo tại trường Mẫu giáo tư thực Sao Mai. Ông H cũng thừa nhận được bà Th tạo điều kiện để ông đến thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Mặc khác, xét thấy hiện tại bà Th có nghề nghiệp và thu nhập ổn định hơn ông H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nhằm đảm B điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như để ổn định cuộc sống, tâm lý cho cháu B nên tiếp tục giao cháu B cho bà Th nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Bà Th chưa yêu cầu cấp dưỡng nên ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung bà Th ông H xác định không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này giữa bà Th ông H phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về nợ chung ông H bà Th thừa nhận có nhờ ông M bà Ng đứng ra vay dùm tại Ngân hàng thương mại cổ phần B V - Chi nhánh Cần Thơ số tiền số tiền 660.000.000đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần Q D Chi nhánh Cần Thơ số tiền 330.000.000đồng.

[6.1] Theo đại diện Ngân hàng B V trình bày: ngân hàng chỉ cho ông M bà Ng vay tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và ông H bà Th là người ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của mình cho Ngân hàng để B đảm khoản vay trên cho ông M bà Ng, ngân hàng không biết việc ông M, bà Ng đứng ra vay dùm cho ông H bà Th, Qua làm việc với đại diện Ngân hàng xác định do nợ vay chưa đến hạn nên ngân hàng chưa có yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này, nên Tòa án không xem xét giải quyết nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6.2] Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q D – Chi nhánh Cần Thơ đã được Tòa án triệu tập và có văn bản yêu cầu trình bày ý kiến nhưng Ngân hàng vẫn không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, mặc khác xét hợp đồng tín dụng số 199.17.453.3535216.TD Ngý 24/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q D – Chi nhánh Cần Thơ thì bên vay là ông Huỳnh Văn M, bà Võ Thị Ng

và tài sản thế chấp là diện tích đất tại thửa đất 295, 422 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn Luận và bà Nguyễn Thị Lệ X (là cha mẹ của ông Huỳnh Văn H)

Hơn nữa, tại phiên tòa ông H bà Th cũng thừa nhận hiện tại ông bà cũng đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông M bà Ng theo thỏa thuận trước đó nên khoản nợ chưa đến hạn nên ngân hàng chưa có yêu cầu khởi kiện tại Tòa án.

thì người vay là ông M, bà Ng nên việc thực hiện nghĩa vụ là ông M, bà Ng, nếu giữa ông M, Bà Ng và ông H bà Th có thỏa thuận việc vay nợ thay nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa các bên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q D – Chi nhánh Cần Thơ, ông M, bà Ng, ông H, bà Th có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có tranh chấp. Hơn nữa trong vụ án này các ông H bà Th cũng chưa có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung nên vẫn B đảm quyền lợi sau này của Ngân hàng.

Vì vậy, nhằm B đảm quyền lợi của Ngân hàng, ông H bà Th, ông M bà Ng, Hội đồng xét xử tách ra giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các bên để giải quyết thành vụ án khác khi Ngân hàng có yêu cầu và vẫn B đảm quyền lợi của Ngân hàng và các đương sự khác.

[6] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Th phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huyền Th.

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Huyền Th và ông Huỳnh Văn H được ly hôn.

Về con chung: giao cháu Huỳnh Gia B (nam), sinh Ngy 19/4/2013 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Th chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nên ông H chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: ông H, bà Th thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Huyền Th phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai số 0018470 Ngy 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà Th đã nộp xong).

Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án Ngân hàng bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu G;
- Các đương sự;
- CCTHADS h.Châu T;
- VKSND h.Châu T
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Kính